

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 145/2019/HS-ST

Ngày: 24- 5- 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Quân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thụy Vân Hà;

2. Bà Nguyễn Thị Thu Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Anh, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sơn- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 132/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 155/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Đặng Trọng B, sinh năm 1980 tại tỉnh Nghệ An; thường trú: xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An; chỗ ở: khu phố A phường Đ, thị xã D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Thợ điện; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Đặng Trọng L, đã chết và bà Hoàng Thị Đ, sinh năm 1952; có 01 chị sinh năm 1974; có vợ tên Nguyễn Thị L, sinh năm 1978 (đã ly hôn) và có 01 con, sinh năm 2000;

Tiền án:

- Ngày 04/12/2001 Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xử phạt 09 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản theo bản án số 32/HSST ngày 04/12/2001;

- Ngày 03/8/2006 Tòa án nhân dân huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 18 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản theo bản án số 95/2006/HSST ngày 03/8/2006;

- Ngày 26/8/2008 Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An xử phạt 36 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản theo bản án số 83/HS-ST ngày 26/8/2008;

- Ngày 21/4/2011 Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xử phạt 48 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản theo bản án số 18/2011/HSST ngày 21/4/2011;

- Ngày 30/9/2015 Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 36 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản theo bản án số 336/2015/HSST ngày 30/9/2015,

Tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 17/01/2019;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Anh Hoàng Văn N, sinh năm 1996; chỗ ở: khu phố T, phường Đ, thị xã D, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Đinh Gia Đ; vắng mặt.

2. Nguyễn Cao T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 17/01/2019, Đặng Trọng B mang theo 01 tua vít bằng kim loại, cán màu đen dài 10cm, 02 đầu đoạn bằng kim loại dài 05cm, 01 tuýp vặn đảo chiều bằng kim loại trong người rồi đón xe mô tô chở khách đi từ nhà trọ tại khu phố Đông A, phường Đông Hòa, thị xã Dĩ An, đến khu vực Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, thuộc thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương để tìm tài sản sơ hở của người dân nhằm lấy trộm. Khi đi, B đi bộ một mình vào dãy trọ số 61/15 khu phố Tân Hòa, phường Đông Hòa, thị xã Dĩ An. B nhìn thấy có khoảng 10 xe mô tô đang dựng ở trong hành lang dãy nhà trọ, cửa cổng mở và không có người qua lại, B đi vào tiếp cận xe mô tô hiệu Honda Blade màu đen, biển số 36B6-462.00 của anh Hoàng Văn N. Quan sát thấy xe mô tô đã khóa cổ xe và đóng nắp khóa từ, B dùng tay vặn mạnh cổ xe thì bẻ được khóa cổ xe sau đó dẫn bộ xe mô tô đi ra ngoài. Khi B đẩy xe mô tô đi đến gần chùa Vạn Lý thuộc tổ 6A, khu phố Tân Hòa, phường Đông Hòa, thị xã Dĩ An, thì anh Đinh Gia Đ và anh Nguyễn Cao T thấy B có dấu hiệu nghi vặn trộm xe nên đến hỏi B tại sao đẩy xe đi đâu giữa đêm khuya. Sợ bị phát hiện nên B đẩy ngã xe mô tô xuống đường rồi bỏ chạy. Anh Đ, anh T cùng một số người bạn đuổi theo, B lấy từ trong người ra cây tua vít bằng kim loại cầm trên tay rồi chỉ về nhóm người của anh Đ và anh T để đe dọa nhằm mục đích trốn thoát. Anh Đ, anh T và những người bạn lao vào khống chế B, bắt giữ giao cho Công an phường Đông Hòa xử lý.

Vật chứng thu giữ: Xe mô tô hiệu Honda Blade màu đen, số khung 3633GY003667, số máy JA36E0412849, biển số 36B6-462.00; 01 tua vít bằng kim loại cán màu đen dài 10cm; 02 đầu đoạn bằng kim loại dài 05cm; 01 tuýp vặn đảo chiều bằng kim loại.

Theo kết luận định giá tài sản số 12/BB.ĐG ngày 25/01/2019 của Hội đồng định giá thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương: Xe mô tô hiệu Honda Blade màu đen, số khung 3633GY003667, số máy JA36E0412849, biển số 36B6-462.00 có trị giá 15.000.000 đồng.

Tại cáo trạng số: 158/CT-VKS ngày 24 tháng 4 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Đặng Trọng B về Tội trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm đ, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm đ, g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đặng Trọng B mức án tù 03 năm đến 04 năm tù và đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Hoàng Văn N đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên về trách nhiệm dân sự Viện kiểm sát không đặt ra.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy 01 tua vít bằng kim loại cán màu đen dài 10cm; 02 đầu đoạn bằng kim loại dài 05cm; 01 tuýp vặn đảo chiều bằng kim loại là các công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Trọng B thừa nhận hành vi phạm tội như trong cáo trạng đã nêu và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người làm chứng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Khoảng 01 giờ, ngày 17/01/2019 tại dãy trọ số 61/15 khu phố Tân Hòa, phường Đông Hòa, thị xã Dĩ An, bị cáo Đặng Trọng B có hành vi lén lút chiếm đoạt xe mô tô hiệu Honda Blade màu đen, số khung 3633GY003667, số máy JA36E0412849, biển số 36B6-462.00 của anh Hoàng Văn N. Khi B đẩy xe mô tô đi đến gần chùa Vạn Lý thuộc tổ 6A, khu phố Tân Hòa, phường Đông Hòa, thị xã Dĩ An, thì anh Đinh Gia Đ và anh Nguyễn Cao T nghi vấn nên đến hỏi, B đẩy xe mô tô xuống đường rồi bỏ chạy. Anh Đ, anh T cùng một số người đuổi theo, B lấy trong người ra cây tua vít bằng kim loại cầm trên tay rồi chỉ về nhóm người của anh Đ và anh T để đe dọa nhằm mục đích trốn thoát, nhưng bị anh Đ, anh T cùng những người bạn khống chế B, bắt giữ giao cho Công an phường Đông Hòa. Tài sản bị cáo chiếm đoạt, theo kết luận định giá trị giá 15.000.000 đồng.

Tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

“2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:.....

đ) Hành hung để tẩu thoát;

e) Trộm cắp tài sản trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều này;

g) Tái phạm nguy hiểm. ...”.

Tài sản bị cáo chiếm đoạt trị giá 15.000.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành Tội trộm cắp tài sản; bị cáo có hành vi cầm cây tua vít bằng kim loại, đe dọa nhóm người của anh Đ và anh T, nhằm mục đích tẩu thoát và bị cáo phạm tội trong trường đã tái phạm nguy hiểm chưa được xóa án tích, tiếp tục phạm tội mới; đây là những tình tiết định khung hình phạt, được quy định tại điểm đ, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Do đó Cáo trạng số 158/CT-VKS ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với bị cáo Đặng Trọng B là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện tội phạm là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; tài sản chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho người bị hại là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị Tòa án xét xử nhiều lần, không lấy đó làm bài học, tiếp tục phạm tội mới.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Đối với xe mô tô hiệu Honda Blade màu đen, số khung 3633GY003667, số máy JA36E0412849, biển số 36B6-462.00 đã thu hồi trả lại cho người bị hại anh Hoàng Văn N. Anh N không yêu cầu bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 tua vít bằng kim loại cán màu đen dài 10cm; 02 đầu đoạn bằng kim loại dài 05cm; 01 tuýp vặn đảo chiều bằng kim loại là các công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Trọng B phạm “Tội trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm đ, g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Trọng B 04 (bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/01/2019.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 tua vít bằng kim loại cán màu đen dài 10cm; 02 đầu đoạn bằng kim loại dài 05cm; 01 tuýp vặn đảo chiều bằng kim loại.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/4/2019, bút lục 101)

3. Án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đặng Trọng B phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo (01);
- VKSND thị xã Dĩ An (01);
- Công an thị xã Dĩ An (01);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD (01);
- UBND xã Phước Long, Giồng Trôm (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Ngọc Quân